

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 71/2015/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định kỹ thuật đặt chụp ảnh viễn thám

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc Quản lý, vận hành và khai thác vệ tinh quan sát trái đất đầu tiên của Việt Nam VNREDSat-1;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; Quyết định số 76/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật đặt chụp ảnh viễn thám.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung và kỹ thuật của việc đặt chụp ảnh viễn thám.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến việc đặt chụp ảnh viễn thám.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đặt chụp ảnh viễn thám* là việc xác định yêu cầu chụp ảnh, xây dựng đơn hàng và theo dõi quá trình thực hiện đơn hàng đặt chụp ảnh viễn thám.
2. *Bên đặt chụp ảnh viễn thám* (sau đây gọi là Bên đặt chụp ảnh) là cơ quan, tổ chức có chức năng đặt chụp ảnh viễn thám và được cấp có thẩm quyền cho phép.
3. *Khách hàng* là các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu về đặt chụp ảnh viễn thám.
4. *Đơn hàng đặt ảnh viễn thám* là thỏa thuận về đặt chụp dữ liệu ảnh viễn thám giữa khách hàng và bên đặt chụp ảnh.
5. *Ảnh xem nhanh* (từ tiếng Anh là Quicklook) là ảnh có kích thước nhỏ, được rút gọn từ ảnh thực.
6. *Kích thước đặt ảnh viễn thám tối thiểu* là diện tích và độ dài cạnh nhỏ nhất cho phép của vùng đặt chụp ảnh trên thực địa và được quy định riêng đối với từng loại ảnh viễn thám.

Chương II

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT ĐẶT CHỤP ẢNH VIỄN THÁM

Điều 4. Xác định yêu cầu về dữ liệu viễn thám

1. Căn cứ vào yêu cầu về dữ liệu viễn thám của khách hàng, bên đặt chụp ảnh phải chuẩn hóa nội dung các thông tin phục vụ đặt ảnh viễn thám, bao gồm:

a) Vị trí, phạm vi của khu vực đặt chụp ảnh được dựa trên một trong các trường hợp sau:

- Hình đa giác với các tọa độ của các đỉnh đa giác. Các cạnh của đa giác không được cắt nhau, số đỉnh tối thiểu là 3 và tối đa là 99;
- Hình chữ nhật với tọa độ góc trên bên trái và góc dưới bên phải;

- Hình tròn với tọa độ tâm và bán kính (độ chính xác đến giây hoặc km). Tọa độ có thể là tọa độ địa lý (độ chính xác đến giây) hoặc tọa độ bản đồ (độ chính xác đến km);

- Địa danh, địa giới;

- Theo các đối tượng hình tuyến, đường bờ (sông, biển);

Trên cơ sở các thông tin trên, bên đặt chụp ảnh phải xây dựng sơ đồ để xác định chính xác vị trí, phạm vi khu vực đặt chụp ảnh.

b) Thời điểm và tần suất chụp ảnh

- Thời điểm xác định theo ngày, tháng, năm hoặc theo mùa;

- Tần suất chụp một lần hay lặp lại nhiều lần.

c) Thông số kỹ thuật của ảnh

- Tên loại dữ liệu ảnh (bộ cảm hoặc vệ tinh);

- Chế độ chụp ảnh;

- Góc nghiêng chụp ảnh;

- Độ phủ chòm giữa các ảnh;

- Kênh phổ;

- Độ phân giải mặt đất;

- Số lượng bit để biểu diễn giá trị độ xám của điểm ảnh.

d) Mục đích sử dụng ảnh viễn thám.

đ) Độ che phủ mây theo các mức quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTNMT ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về sản xuất ảnh viễn thám quang học độ phân giải cao và siêu cao để cung cấp đến người sử dụng.

e) Hệ tọa độ: hệ tọa độ Quốc gia VN-2000 hoặc hệ tọa độ khác theo nhu cầu của khách hàng.

2. Đối với các yêu cầu khẩn cấp, chỉ cần xác định khu vực đặt chụp ảnh dựa trên các thông tin về tọa độ hoặc địa danh, phạm vi của khu vực và thời điểm cần đặt chụp ảnh viễn thám.

Điều 5. Xây dựng đơn hàng đặt chụp ảnh viễn thám